

Phụ lục V (Ban hành theo nghị định
81/2015/NĐ-CP ngày 18/09/2015)

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
CÔNG TY TNHH LÂM NGHIỆP
QUY NHƠN
MST: 4100258842

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 166/BC-LNQN

Bình Định, ngày 06 tháng 06 năm 2020

Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế
hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và
03 năm gần nhất

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và đầu tư;
- Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Định.

Năm báo cáo: 2020

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước

a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước:

Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn là một doanh nghiệp Nhà nước mang tính đặc thù riêng về nhiệm vụ: Vừa sản xuất kinh doanh, vừa hoạt động nhiệm vụ công ích, thực hiện Dự án Bảo vệ và phát triển rừng, rừng đặc dụng và rừng phòng hộ môi trường cảnh quan trên địa bàn thành phố Quy Nhơn. Sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực lâm nghiệp, quản lý bảo vệ tài nguyên rừng, cung ứng các sản phẩm công ích.

Diện tích rừng và đất rừng của Công ty được Nhà nước giao và cho thuê: 8.455,99 ha (trong đó rừng và đất rừng sản xuất 1.619,36 ha, rừng và đất rừng phòng hộ 4.782,82ha, rừng và đất rừng đặc dụng 1.436,36 ha; đất ngoài quy hoạch lâm nghiệp 606,93 ha và đất phi nông nghiệp 10,55 ha).

Địa bàn hoạt động ở thành phố Quy Nhơn xã đảo Nhơn Châu và 09 phường xã nội, ngoại thành là Bùi Thị Xuân, Trần Quang Diệu, Nhơn Phú, Đống Đa, Lê Hồng Phong, Quang Trung, Ghềnh Ráng, Ngô Mây và xã Phước Mỹ); và một phần diện tích đất huyện Vân Canh (xã Canh Vinh và xã Canh Hiến).

Trong 03 năm 2017-2019, nhìn chung Công ty TNHH Lâm Nghiệp Quy Nhơn đã hoàn thành toàn diện, các chỉ tiêu đều đạt và vượt so với kế hoạch đề ra về sản phẩm chủ yếu, doanh thu, lợi nhuận trước thuế, nộp ngân sách, thực hiện sản phẩm công ích,.... (Biểu số 1).



b)Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước:

Trong 3 năm qua công ty đã đầu tư xây dựng nhà cửa, mua sắm máy móc thiết bị từ nguồn vốn kinh doanh để phục vụ sản xuất kinh doanh cụ thể như sau:

- Xây dựng nhà nuôi cấy mô

+ Tổng mức đầu tư : 2.000.898.000 đồng

+ Năm đưa vào sử dụng: 01/2017

+ Hiệu quả: Nâng cao hiệu quả sản xuất cây con bằng phương pháp nuôi cấy mô. Định hướng thời gian sắp tới trồng rừng chủ yếu sẽ bằng cây con nuôi cấy mô thay thế cho trồng rừng bằng cây con giâm hom, vì vậy đầu tư cho công nghệ này là phù hợp với xu hướng thị hiếu của thị trường sẽ góp phần vào doanh thu và lợi nhuận của công ty.

- Xây dựng mới trụ sở nhà làm việc 02 tầng.

+ Tổng mức đầu tư: 4.343.794.942 đồng .

+ Năm đưa vào sử dụng:01/2018

+ Hiệu quả: Đảm bảo nơi làm việc cho CBCNV công ty

- Mua sắm máy móc thiết bị như nồi hấp tiết trùng

+ Tổng mức đầu tư: 365.000.000 đồng

+ Năm đưa vào sử dụng: 11/2018

+ Hiệu quả: Nâng cao chất lượng sản xuất cây con bằng phương pháp Nuôi cấy mô.

Trong năm 2019 đặc biệt đã áp dụng giải pháp “ Xây dựng thí điểm chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang rừng trồng gỗ lớn” được Hội đồng sáng kiến tỉnh chứng nhận theo Quyết định số 67/QĐ-HĐSK ngày 16/05/2019.

c) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm, thị trường mới,...)

d) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

*** Về thuận lợi**

- Sự quan tâm lãnh đạo tạo điều kiện của cấp trên đặc biệt là UBND tỉnh, các Sở ban ngành, đoàn thể trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Đội ngũ cán bộ công nhân và người lao động của Công ty có sự đoàn kết, chịu khó, nhiệt tình trong công việc; người lao động yên tâm công tác, cống hiến cho sự phát triển của Công ty.

- Phong trào thi đua được duy trì tốt trong nhiều năm, uy tín và thương hiệu của Công ty ngày được nâng lên, được các Sở ban ngành trong tỉnh đánh giá cao.

*** Về khó khăn**

- Tác động khủng hoảng kinh tế thế giới, kinh tế trong nước có nhiều khó khăn thách thức cũng như thị trường có nhiều biến động; Giá cả thị trường về gỗ nguyên liệu giấy không ổn định, hàng hóa sản phẩm chịu sự cạnh tranh.

- Do đặc thù của ngành nghề kinh doanh lĩnh vực lâm nghiệp phụ thuộc vào điều kiện thiên nhiên: tình hình diễn biến thời tiết ngày càng phức tạp khó lường hàng năm công ty thường xuyên gặp rất nhiều khó khăn bất lợi do yếu tố khách quan như: bão, lũ lụt... đã làm các hạng mục lâm sinh như đường lâm sinh đã được đầu tư nhiều năm trước đây bị xói lở nặng nề, rừng trồng bị ngã đổ nhiều; Ngược lại vào mùa nắng hạn, nguy cơ cháy rừng rất cao, đồng thời cây rừng trồng do khô hạn bị chết hoặc khả năng sinh trưởng chậm.

- Sản xuất cây con các loại mà đặc biệt cây cấy mô tỷ lệ sống còn thấp; chi phí giá thành sản phẩm cây giống còn cao khó cạnh tranh trên thị trường.

- Diện tích đất rừng SXKD ngày càng thu hẹp, do Nhà nước thu hồi để phục vụ quốc phòng - an ninh và các công trình công ích khác, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

d) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

*** Phương hướng**

- Tiếp tục củng cố, đổi mới phương pháp điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh; chú ý quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật,



nghiệp vụ cho cán bộ quản lý. Đổi mới công tác tiếp thị sản phẩm ra thị trường đảm bảo tính cạnh tranh.

- Chủ động triển khai thực hiện sớm công tác thiết kế khai thác rừng ở từng tiểu khu, khoảnh, lô rừng cụ thể: triển khai đến các hợp đồng thi công khai thác đảm bảo thời gian theo quy định, tuyệt đối đảm bảo an toàn tài sản, tính mạng trong quá trình triển khai khai thác gỗ.

- Trồng rừng thâm canh tăng năng suất, cây giống phải phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, áp dụng những biện pháp kỹ thuật tiên tiến, liên tục cải tiến, kịp thời khen thưởng những cán bộ công nhân và người lao động có thành tích, sáng kiến trong để khích lệ tinh thần.

- Tập trung nghiên cứu, trồng khảo nghiệm giống mới, chọn lọc giống cây lâm nghiệp như Keo lai, Bạch đàn lai.. cho phù hợp nhằm đáp ứng với điều kiện lập địa tại đơn vị, có khả năng chống chịu được gió bão hạn hán, đồng thời phải cho năng suất chất lượng gỗ cao, rút ngắn chu kì kinh doanh, đưa các loại giống này bổ sung nâng cao nguồn giống tốt, chất ượng cao, cải tiến phương pháp trồng rừng, thâm canh đầu tư theo chiều sâu (về các biện pháp kỹ thuật tác động để nâng cao năng suất và giá trị gỗ rừng trồng, tăng dần cây lá gỗ gia dụng);

- Ngoài lực lượng công nhân Công ty có tay nghề và kinh nghiệm làm nòng cốt, đơn vị tổ chức thuê khoán lao động phổ thông theo thời vụ, thông qua các đại diện nhận khoán làm vệ tinh để giúp cho công ty thực hiện hoàn thành kế hoạch hàng năm. .

- Thực hiện tốt Đề án phát triển cây gỗ lớn trên địa bàn tỉnh Bình Định và xây dựng nhà máy chế biến gỗ;

- Xây dựng phương án kinh doanh rừng, tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng, sâu bệnh phá hoại cây trồng, chọn loài cây trồng phù hợp cho từng thổ nhưỡng, địa hình và khí hậu, tăng năng suất cây trồng đồng thời từng bước chuyển sang kinh doanh cây gỗ lớn, xây dựng kế hoạch theo dõi đánh giá tình hình tăng trưởng cho từng cấp tuổi rừng, xây dựng công tác quản lý rừng bền vững đề nghị cấp chứng chỉ FSC.

BIỂU SỐ 1

MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA
DOANH NGHIỆP

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020
I	sản phẩm chủ yếu sản xuất					
a)	Gỗ rừng trồng	Tấn	31.116	32.771	26.242	29.800
2	Doanh thu	Tỷ đồng	53,0	50,445	49,097	45,0
3	Lợi nhuận	Tỷ đồng	9,511	9,583	9,710	9,720
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	6,896	8,154	7,386	5,201
5	kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD				
6	Sản lượng SP tiêu thụ chủ yếu					
a	Trồng rừng môi trường cảnh quan (vốn ngân sách cấp)	ha	67,6	20	20	12
b	Chăm sóc rừng môi trường cảnh quan (vốn ngân sách cấp)	ha	123,9	147,7	121,1	107,6
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng				
a)	Nguồn ngân sách	“				
b)	vốn vay	“				
c	Vốn khác	“				
8	Tổng lao động	Người	80	79	75	75
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	8,590	8,671	8,763	8,824



a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,733	1,748	1,748	1,802
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	6,857	6,923	7,015	7,022

2. Tình hình đầu tư tại các công ty con: không có

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo công ty;
- Lưu VT, KT.

